

SỐ 627

KINH VĂN-THÙ-SU-LỢI PHỔ SIÊU TAM-MUỘI

Hán dịch: Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: CHÁNH SĨ

Nghe như vậy:

Một thuở, Đức Phật hành hóa trên núi Linh thúu tại thành Vương xá cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm ba vạn hai ngàn vị, tám vạn ngàn Bồ-tát đều đạt đến bậc Thánh không chỗ nào chẳng sáng tỏ, là bậc Sa-môn Đại sĩ, đã đạt thần thông, đã được Tổng trì biện tài vô ngại, chứng đắc pháp nhãn Vô sở trước bất khởi, hiểu rõ định hạnh, thấy được tâm của chúng sinh để tùy nghi hóa độ mà vì họ thuyết pháp, trời Tứ Thiên vương, trời Đế Thích, vua trời Phạm Nhân và còn vô số các trời, rồng thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Già-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc, nhân phi nhân... mỗi loại có hàng trăm ngàn chúng đều đến trong hội.

Bấy giờ, Đồng chân Bồ-tát Nhuyễn Thủ đang ở trên sườn một ngọn núi khác, cùng với hai mươi lăm vị Chánh sĩ mà giảng luận đạo pháp. Tên các vị Bồ-tát đó là Bồ-tát Long Thủ, Bồ-tát Long Thí, Bồ-tát Thủ Cự, Bồ-tát Thủ Tạng, Bồ-tát Liên Thủ, Bồ-tát Liên Thủ Tạng, Bồ-tát Trì Nhân, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Phát Ý Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Biện Chư

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cú, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Hải Ý, Bồ-tát Đại Sơn, Bồ-tát Hỷ Kiến, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Sát Vô Ngạn, Bồ-tát Du Vô Tế Pháp Hạnh, Bồ-tát Siêu Ma Kiến, Bồ-tát Vô Ưu Thí, Bồ-tát Chư Nghị Cáo. Đó là hai mươi lăm vị Chánh sĩ. Trên trời Đâu-suất có bốn vị Thiên tử đều đứng hầu sau Bồ-tát Nhuyễn Thủ, những vị Thiên tử đó là: Thiên tử Phổ Hoa, Thiên tử Quang Hoa, Thiên tử Mỹ Hương, Thiên tử Thường Tấn Pháp Hạnh. Lại có nhiều vô số kể các Thiên tử khác đều đến đó đứng hầu.

Những Chánh sĩ, các Thiên tử ấy cũng đều ngồi lại lần lượt giảng giải, bàn luận hỏi rằng:

–Thưa Nhân giả! Muốn biết trí tuệ của Phật rộng khắp vô hạn, không thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lượng, không thể diệt độ đến cõi cùng cực, không thể dùng cái ý tưởng nhỏ mọn mà tư duy nguồn cội của áo giáp đại đức. Phải dùng cái phương tiện thế nguyện gì để mặc áo giáp giới đức mà có thể đạt tới Đại thừa, Phật thừa, các thông tuệ thừa, bất khả tư nghị thừa, để cho những điều ấy ứng hợp với đạo ư?

Bồ-tát Long Thủ nói:

–Tích lũy công đức chẳng biết nhàm chán, kiến lập phúc lộc tốt lành chẳng thể hạn lượng mà chẳng hủy hoại áo giáp giới đức. Tất cả việc đã làm không mong cầu gì thì điều ấy ứng hợp với các thông tuệ của Đại thừa vậy.

Bồ-tát Long Thí nói:

–Tâm bình đẳng rộng khắp, điều hòa ý chí, tính thãm nhuần, ý nhu nhuyễn, mà lòng nhân hậu kiên trì an trụ chính nguyện. Bằng các thông tuệ, mặc giáp giới đức, hóa độ sinh tử thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Thủ Cự nói:

–Số kiếp nhiều không kể xiết hướng về Đại thừa, mặc giáp giới đức, đối với số kiếp chẳng nghĩ đến kiếp số thì ứng với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Thủ Tạng nói:

–Những ai tự kiến lập, an ổn cho riêng mình thì chẳng thể đạt đến thông tuệ của Đại thừa, bỏ sự an vui của mình, kiến lập cho chúng sinh, muốn cho luôn có sự an vui lớn, khiến chẳng cầu mong

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng không chỗ khởi. Khuyến tấn mọi người đứng vững nơi đạo pháp thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Liên Thủ nói:

–Này chư vị! Còn nhớ Như Lai đã giảng rằng: Giả sử có người tự chẳng nhu thuận, không có tịch tĩnh, chẳng theo Luật dạy mà muốn điều phục tịch tĩnh cho người khác, đem Luật khuyên người, thật chưa từng có vậy! Tự mình điều thuận tịch tĩnh, tuân theo luật pháp mới có thể hóa độ, khích lệ được kẻ cương, rối loạn, ức chế được kẻ phạm cấm giới. Như thế thì ứng hợp với các thông tuệ của Đại thừa vậy.

Bồ-tát Liên Thủ Tạng nói:

–Kẻ cùng ở trần lao sống theo pháp thế gian thì chẳng hóa độ được cuộc đời. Những ai chẳng cùng trần lao sống theo pháp thế gian thì mới có thể độ được đời. Vậy nên Bồ-tát có lợi, không lợi, hoặc khen, hoặc chê, có danh, không danh, hoặc khổ, hoặc vui, chẳng động, chẳng lay thì mới ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Trì Nhân nói:

–Không thể theo người khác mà đạt đến các thông tuệ Đại thừa. Ta riêng một mình mà không có bè bạn. Do vì chúng sinh nên thể mặc áo giáp đức, thiết lập sự hộ trì tất cả thì ta đã kịp thời đến cứu tế, ủng hộ, luôn tinh tấn dù trong chốc lát cũng chẳng biếng nhác, giáo hóa dân chúng, kiến lập, phát khởi học tập. Đó là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Trì Địa nói:

–Ví như các Nhân giả được sự nâng đỡ của đất, tất cả các loại trái cây, trăm thứ hạt để ăn, dược thảo, cây cối đều nhờ đất mà sinh, nhưng đất không vứt bỏ thứ gì, cũng chẳng cầu báo đáp. Dân chúng, mọi thứ, mọi loài đều nhờ đất mà sống. Đất chẳng từ chối, chán nản, chẳng mệt nhọc, Khai sĩ, Đại sĩ cũng phải như vậy, phải phát tâm như đất, tâm không chỗ chấp trước, chẳng đem vui, giận khuyên bảo lê dân khiến họ hưởng về Phật tuệ mà không nghĩ tưởng đến việc báo đền. Ấy là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Bảo Chưởng nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nhân giả nên biết! Mặc giáp đức cao thượng mới đến được Phật tuệ, không thể bại hoại khiến phải bỏ Đại thừa, dù ở trong mộng cũng chẳng để tâm vào hai thừa: Thanh văn, Duyên giác, thường dùng tâm thật, các tâm thông tuệ, vì người giảng giải, tuyên nói với tấm lòng trân quý không chỗ tham trước, không chỗ ái kính, khuyên chúng Đại thừa thề mặc áo giáp đức. Học thừa của họ không phải không có thừa, chẳng tăng, chẳng giảm. Tâm họ như vậy, không chỗ kính mộ thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa.

Bồ-tát Bảo Ấn Thủ nói:

–Thấy chúng sinh rơi vào trong sáu đường mà phát tâm thương xót, ban ân huệ cho chúng sinh, làm người trao cho họ giáo pháp. Họ không tin thì làm người tạo cho họ lòng tin. Họ thiếu trí thì làm người giúp cho họ nghe rộng hiểu nhiều. Họ xan tham thì làm người làm cho họ có trí tuệ. Họ phạm giới thì làm người giúp họ hộ trì giới cấm. Họ sân hận thì làm người cho họ hạnh nhẫn nhục. Họ biếng nhác thì làm người giúp họ tinh tấn. Họ loạn ý thì làm người khiến họ được nhất tâm. Họ tà trí thì làm cho họ có trí tuệ. Cứ tùy theo chúng sinh xa rời pháp thanh tịnh nào mỗi mỗi đều ứng thời thiết lập đầy đủ các pháp đối trị. Bậc Khai sĩ tạo nhiều thủ ấn của gốc đức ấy, đưa đến ba món báu.

Những gì là ba? Đó là:

1. Kiến lập đủ cho quần sinh trí tuệ Phật, khuyến khích, giúp đỡ họ đến với Bảo ấn thủ.
2. Đã thành tựu cội gốc công đức là Bảo ấn thủ.
3. Nghĩ tất cả pháp như hư không là Bảo ấn thủ.

Kiến lập lên như thế nào là ba báu. Đó là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Sư Tử Ý nói:

–Các Nhân giả nên biết! Nếu mặc áo giáp Vô úy thì không sợ hãi. Những áo giáp đức đã thề mang vào như: Áo giáp không khó, áo giáp không ngăn ngại, áo giáp không khiếm nhược, áo giáp không biếng nhác. Đó chính là Phật tuệ. Vậy hành giả chẳng nên kinh sợ, không khó, không ngại, không khiếm nhược, không biếng nhác, lìa khỏi ách nạn, chẳng rớt lông kinh sợ, từ đầu đến cuối không lổi lầm dơ bẩn, cũng chẳng ngưỡng mong đức của Nê-hoàn, bình đẳng an trụ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong khổ vui mà không hai hạnh. Như vậy là ứng hợp với các thông tuệ của Đại thừa.

Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôì Âm nói:

–Các Nhân giả nên biết! Những việc chẳng phải tài hạnh thấp hèn kia là đã kiến tạo nên người Chánh sĩ.

Người Chánh sĩ hướng về bình đẳng, rời khỏi tà kiến.

Người Chánh sĩ lòng chất phác mà không dua nịnh.

Người Chánh sĩ lao nhọc, khiêm nhường, nhu thuận, tôn thầy, kính Thánh.

Người Chánh sĩ siêng học, chẳng biết mệt mỏi. Đã học thì học đến tận nguồn gốc.

Người Chánh sĩ kính mừng chánh trị, kiến lập chánh nghiệp.

Người Chánh sĩ nếu có muốn là muốn xả bỏ những pháp ô uế.

Người Chánh sĩ nếu có sân giận thì ý không có oán kết.

Người Chánh sĩ nếu có ngu si thì dùng trí tuệ chiếu trừ tối tăm.

Người Chánh sĩ tịch nhiên, rỗng lặng, gần với kho tàng định.

Người Chánh sĩ bố thí đầy đủ ân huệ và mọi tai nạn, bần khổ đều được cứu tế ngay.

Người Chánh sĩ giữ gìn thân, miệng, ý, trong sáng mà lặng yên.

Người Chánh sĩ lời nói việc làm tương ứng, tánh tình chất phác, ngay thẳng.

Người Chánh sĩ chí đã kiên cường, ưa chuộng pháp chân đế.

Người Chánh sĩ lìa phi pháp, gần gũi hộ trì chánh pháp, ưa hộ trì chánh pháp.

Người Chánh sĩ khinh thường thân mạng mình nhưng chẳng bỏ rơi chúng sinh.

Người Chánh sĩ đã vang dậy danh tiếng, thích bố thí nhưng lòng không ham thích.

Người Chánh sĩ chí thuần thực đạo pháp, tiêu trừ hóa giải hết hung ác, giả trá.

Người Chánh sĩ thì đem kho báu cứu tế nghèo thiếu.

Người Chánh sĩ là thuốc hay trị lành các bệnh tật.

Người Chánh sĩ hộ trì những kẻ sợ hãi, khiến họ được tự trở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

về.

Người Chánh sĩ dắt dẫn các tà kiến đến chỗ không bờ bến.

Người Chánh sĩ gắng sức tế độ nhọc nhằn, dơ bẩn, khuyên đến với kinh điển.

Người Chánh sĩ nhẫn nhịn điều hòa sân giận mà thuận theo điều cần nên làm. Vậy nên, kiến lập pháp của bậc chánh sĩ, đó chính là ứng hợp với các thông tuệ của Đại thừa vậy.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Tu bằng lòng Từ vô lượng hư không. Hạnh tinh tấn kia chưa từng phế bỏ hạnh đại Bi, các căn vui mừng đều lộ vẻ hớn hở. Đối với các ái dục đã được vui sướng xem như hư không, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ đều cũng như hư không thì ứng hợp với các thông tuệ của Đại thừa vậy.

Bồ-tát Phát Ý Chuyển Pháp Luân nói:

–Phát tâm Bồ-tát, đã phát tâm thì chẳng nên phát tâm để cho ma phá hoại được, không để cho Như Lai vui mừng, không để cho trời người chẳng vui mừng, không để cho gốc đức bị hao tổn. Nếu muốn xây dựng đạo ý thì phải tùy thuận khuyến dụ, khiến cho chúng ma tệ ác chẳng làm hại được. Phát tâm mà thuận theo ý Như Lai thì trời, người vui mừng, chẳng mất gốc đức mà bản thân đã tạo nên. Tu được tất cả sự phát tâm như thế tức là chuyển bánh xe pháp. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy, các nhân duyên phát tâm của họ là không có chỗ sinh. Họ hiểu rõ các pháp hằng không sinh khởi. Chư Phật Như Lai thuận theo Chánh giác để chuyển pháp luân. Phát tâm mặc áo giáp giới đức như vậy là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa.

Bồ-tát Biện Chư Cú nói:

–Người Chánh sĩ nên biết! Cái đạo tâm ấy là người Chánh sĩ vào khắp trần lao, sân hại, hữu lậu, vô lậu, hữu vi vô vi, cũng vào nơi tội lỗi mà không hệ lụy trong tội lỗi, cũng vào trong việc thiện, cũng vào pháp thế gian để độ pháp thế gian, cũng vào những điều chấp là đoạn diệt và thường còn, cũng vào những việc của các ấm, các suy, các nhập, cũng vào đất, nước, gió, lửa. Vì sao? Vì phần các nhân duyên đều tự nhiên. Cái tánh vốn thanh tịnh, ở đâu nếu đã có lời nói thì tất cả mọi thuyết giảng đều là rỗng không và không có sở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hữu. Ví như hư không chỗ nào chẳng vào được. Đạo tâm như thế sẽ đến khắp tất cả, Bồ-tát với trí tuệ như thế thì trừ bỏ tất cả văn tự, biện tài, phân biệt được các trần là kiến lập được tuệ biện tài. Nếu có thể vào được Nhất thánh trí như thế tức là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Biện Tích nói:

–Tất cả điều đã nói đều không có lời để nói. Tất cả âm thanh là những gì không thể có được. Bồ-tát với trí tuệ như thế thì lời tốt, lời xấu đều chẳng vui chẳng thích. Ví như núi Thái sơn, gió thổi đến thì liền bị dội lại mà núi chẳng lay động. Bồ-tát được như vậy thì đối với các học phái khác tất cả lời nói của chúng sinh chẳng làm lay động được. Các pháp ngoại đạo cũng không trụ chấp như Như Lai đã nói: Đối với pháp ngoại đạo các pháp khác phải quan sát, không vì đó mà để tăng giảm, cũng không rối loạn tâm mình. Thấy hết các biện tài, tất cả các pháp. Thấu rõ tường tận các pháp mà chẳng tự cao, cũng không chỗ suy nghĩ. Bồ-tát hay tu hành tuệ như thế thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Hải Ý nói rằng:

–Bồ-tát đã vào thì như vào biển, hiểu rõ đại đạo, tất cả Thanh văn chẳng thể bì kịp. Bồ-tát tin ưa chuyên tâm vào một pháp vị vào bao nhiêu pháp cũng không có nhiều pháp. Bồ-tát quan sát pháp thâm diệu chưa từng bị mê loạn. Đối với pháp duyên khởi chẳng tăng, chẳng giảm, đối với các kinh điển không thấy có nhiều. Đó gọi là không sinh, không khởi. Tất cả chúng sinh khởi nghiệp vì chẳng trông gốc đức. Phước là không cùng tận. Việc giáo hóa không giới hạn. Bồ-tát phải phân biệt rõ, bỏ đi quan niệm đoạn diệt và thường còn, chẳng thọ lãnh các pháp, chẳng đoạn dứt các pháp phải kiến lập ý chí làm vô lượng pháp khí. Bồ-tát chẳng quên xả pháp, tu tập các thông tuệ, cũng chẳng bỏ pháp đem pháp bình đẳng vì chúng sinh thuyết giảng. Bồ-tát phải tu tập tất cả các pháp thiện đức, đầy đủ vô số pháp Phật như thế. Đem tấm lòng như vậy mà mặc áo giáp giới đức thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Đại Sơn nói:

–Các Nhân giả nên biết! Thừa này vượt trên cả thế gian thì gọi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là Phật tuệ. Hạnh ấy đã nhập vào thì chẳng thể hạn lượng. Do vậy nên vượt qua tất cả chí tánh của thế gian. Đã có thể vượt qua được hành vi thế gian thì chỗ tin tưởng vượt quá thế gian. Đã vượt quá thế gian về Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ cũng như vậy, đều có thể vượt qua tất cả tuệ của thế gian. Việc tạo phước hơn cả mọi phước lộc của thế gian. Như vậy mới ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói:

–Giả sử Bồ-tát mắt thấy sắc mà không ghét, sắc đó tự nhiên thì tâm kia thanh tịnh. Tai nghe tiếng cũng không ghét. Âm thanh tự nhiên thì tâm thanh tịnh. Mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, tâm hiểu các pháp. Đối với cõi sáu tình mà không ghét. Cõi sáu tình ấy tự nhiên vắng lặng thì tâm thanh tịnh. Không đem lòng yêu ghét thì tâm thanh tịnh. Quan sát chúng sinh thuận theo pháp Phật thì không pháp khí nào không tương ứng. Lại nữa chúng sinh ở trong tà kiến, cũng thấy như ở trong pháp khí của Phật. Người tự yêu mình, ở với vua chúa hoan hỷ theo tập tục, có dịp ban cho lại liền răn bảo, thì tôn kính ngang bằng như thế. Hành hóa của Bồ-tát Đại sĩ như thế thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Hỷ vương nói:

–Giả sử có người mắng nhiếc, bài báng, khinh dễ, hủy nhục, đánh đập... Bồ-tát đối với việc này, lòng chẳng ôm hận mà còn vui mừng, đem tư tưởng bạn lành đối đãi với kẻ đối nghịch, thị hiện sức nhẫn để nhẫn nhục được. Trong lòng vui vẻ tư duy pháp ấy. La mắng chỗ nào? Ai là kẻ la mắng? Tin hiểu bên trong rỗng không. Tự thấy thân mình, lại thấy người khác thì hoan hỷ, liền có thể đem thân mạng, các chi phần như: đầu, mắt, tay, chân, vợ, con trai, con gái, quốc gia, thành ấp, xóm làng, cửa cái, lương thực, đồ trân báu ban cho... Lòng càng thêm hơn hởi. Nghe được một câu kệ tụng mà bỏ đi vương vị Chuyển luân của vinh hiển ở đời cũng đành. Thường ưa vì người giảng nói kinh pháp, chẳng ham thích ngôi vị Đế Thích. Nghĩ rằng khai hóa được một người khiến phát đạo tâm, chứ chẳng cầu về cõi Phạm thiên. Nguyên được thấy Như Lai chứ chẳng tham nơi tam thiên đại thiên thế giới đầy trân bảo quý giá. Từ khi sinh ra đã thông đạt, chẳng thiếu các căn, ưa kính nhận đạo pháp, vui vẻ tạo hạnh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

như vậy là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Vô Sát kỳ nói:

–Giả sử thấy tất cả pháp đến “bờ kia” chẳng rơi vào tham thân thanh tịnh các cõi Phật, nhìn thấy các cõi Phật cũng đều thanh tịnh, cũng không tưởng, hành, thấy tất cả các Đức Phật không phát sinh sắc tưởng, thấy được tư tưởng của chúng sinh tuy có Nhục nhãn nhưng nhìn tội phước thanh tịnh đầy đủ Thiên nhãn không bị hủy hoại, tuy có được Tuệ nhãn, lìa khỏi các phiền não mà vẫn tin ưa Phật nhãn, thành tựu đầy đủ mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đã được Pháp nhãn đầy đủ mười lực Như Lai, giả sử Bồ-tát đã mặc áo giáp đức tin để hành hóa như vậy tức là ứng với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Du Vô Tế Pháp Hạnh nói:

–Này các Tộc tánh tử! Các Nhân giả nên biết, tất cả duyên mà Bồ-tát đã làm đều quy về các tuệ thông mãn. Vì sao? Vì quán tất cả nhân duyên vốn chẳng trụ ở trong, chẳng ở bên ngoài, chẳng tại miệng nói. Giả sử Bồ-tát chẳng trụ nhân duyên, cũng chẳng ngự trị chướng ngại của phiền não, cũng chẳng khuyến dẫn chướng ngại tội phước, không chướng ngại báo ứng... không chướng ngại các căn... không chướng ngại các pháp... không chướng ngại phi tuệ... Đã qua khỏi tội phước phiền não mà giới thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Siêu Ma Kiến nói:

–Các Tộc tánh tử! Đã trụ nơi ngã, ngã sở chấp bản thân mình tức ở với trong nghiệp của ma; đã đoạn dứt ngã, ngã sở chẳng thấy hư vọng, đã trừ kiến chấp thì không còn các ấm. Đã trừ các ấm thì chẳng thấy ma, đã qua khỏi các cảnh giới ma thì liền thành tựu Vô ngại giải thoát môn. Bồ-tát đã thành tựu Vô ngại giải thoát môn thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Vô Ưu Thí nói:

–Các Nhân giả nên biết, kẻ phạm ác về sau phải chịu nước sôi, lửa bỏng. Người làm nghiệp thiện về sau không lo lắng. Vậy nên, Bồ-tát phải tu nghiệp lành, điều đã làm thì không thể sai sót, điều đã tạo dựng thì về sau không phải hối hận, không gì ngăn ngại được. Giả sử chúng sinh buồn lo chẳng vui thì Bồ-tát vì họ thuyết giảng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp xa lìa lo buồn. Hành hóa như vậy của Đại sĩ Bồ-tát thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Bồ-tát Chư Cáo Nghị nói:

–Thưa các Tộc tánh tử! Có bậc sĩ phu phụng trì cấm giới thì sở nguyện của họ ắt phải được, đã đạt được sở nguyện, sự đạt được này có được là do không buông lung, đã kiến lập được không buông lung thì đủ các phẩm pháp đạo, đã kiến lập đủ các phẩm pháp đạo thì các thông tuệ giới cấm đều chân chánh vậy. Bồ-tát đã an trụ nơi pháp không buông lung thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Thiên tử Phổ Hoa nói:

–Thưa các Tộc tánh tử! Ví như khi cây đầy hoa thì đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Bồ-tát dùng gốc công đức để tự trang nghiêm thì giống như cây hoa tươi tốt, đem lại nhiều lợi ích cho muôn dân. Như cây Trúc độ của trời Đao-lợi luôn nở rộ chư Thiên của trời Đao-lợi không ai không kính ngưỡng. Bồ-tát dùng các pháp môn để tự trang sức mình như thế thì chư Thiên, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, Người, A-tu-la, không ai không tôn kính. Ví như vầng trăng sáng trên trời không chút bợn nhơ, đầy đủ các đức như bậc Khai sĩ chí tánh thanh tịnh, đức nghi hiển hiện đầy đủ thì ứng hợp các thông tuệ Đại thừa vậy.

Thiên tử Hoa Quang nói:

–Thưa các Tộc tánh tử! Ví như mặt trời mọc diệt trừ hết các tối tăm, xưa nay ánh sáng vẫn hiển hiện. Cũng như vậy Bồ-tát ban cho đời đầy đủ ánh sáng trí tuệ, đạo pháp trí tuệ, vì các chúng sinh ngu tối vô minh mà hiển thị ánh sáng lớn, dẫn đường cho chúng sinh đến với pháp tự nhiên. Các u tối kia chẳng có thể che lấp được ánh sáng. Ánh sáng kia thì có thể tiêu diệt được các tối tăm. Bồ-tát dẫn đường chỉ lối cho chúng sinh an trụ nơi nẻo chánh. Bồ-tát Đại sĩ thấy chúng sinh ở nơi đường tà thì hiện đường chánh làm cho an trụ nơi nẻo chánh thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Thiên tử Tâm Hoa Hương nói:

–Thưa các Tộc tánh tử! Ví như cây tâm hoa, hương thơm của nó xông ra khắp bốn ngàn dặm. Mùi hương ấy không thể tưởng. Cũng như vậy, Bồ-tát đem mùi thơm của giới, bác ái, định, tuệ, giải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thoát, tri kiến để làm hương thơm xông khắp tam thiên đại thiên thế giới, để cho hương thơm đạo pháp không nơi nào không lan tỏa, tất cả mùi tật bệnh liền được trị khỏi. Giả sử Bồ-tát trang bị hương pháp này thì ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Thiên tử Thường Tấn Pháp Hạnh nói:

–Các Nhân giả nên biết! Người tinh tấn thì không có tâm biếng nhác. Vậy nên Bồ-tát tu các công đức mà chẳng chán nản, mệt mỏi, thường phải tuân tám pháp hạnh.

Những gì là tám?

1. Lục độ vô cực.
2. Tứ đẳng phạm hạnh.
3. Đạt được ngũ thông.
4. Dùng bốn ân cứu giúp chúng sinh.
5. Chí nguyện ở ba cửa giải thoát, đạt được pháp nhẫn.
6. Khuyến chúng sinh khai hóa Phật tuệ khiến phát đạo tâm.
7. Dùng phương tiện quyền biến để dẫn đường chúng sinh.
8. Tiếp tế hữu vi, hiểu rõ các pháp.

Đó là tám pháp hạnh. Bồ-tát tuân theo tám pháp hạnh là ứng hợp với các thông tuệ Đại thừa vậy.

Lúc ấy, Nhuyễn Thủ nói với các Chánh sĩ và Thiên tử:

–Chư vị muốn biết Bồ-tát có tinh tấn hoặc chẳng tinh tấn đối với các thông tuệ không. Vì sao? Vì quen chứa nhóm là hạnh tại ba cõi. Nếu siêng tu thì gọi các thấy biết đời trước. Quen chứa nhóm thì gọi là bên trong, nếu chẳng quen chứa nhóm thì gọi là bên ngoài. Quen chứa nhóm gọi là Thanh văn địa, nếu siêng tu gọi là Duyên giác địa. Quen tập ấy gọi là ở trong các kết sử mà siêng tu, nếu tu thì gọi là chẳng đắm trước pháp phàm phu. Quen chứa nhóm thì gọi là danh, nếu tu thì gọi là sắc. Quen chứa nhóm thì gọi là báo ứng, nếu tu thì gọi là có sở kiến. Quen chứa nhóm thì gọi là chấp trước, nếu tu thì gọi là có sở đắc. Quen chứa nhóm thì gọi là ngã sở, nếu tu thì gọi là ngã. Quen chứa nhóm thì gọi là tham lam, nếu tu thì gọi là bố thí chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm thì gọi là phạm giới, nếu tu thì gọi là trì giới chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm gọi là sân hận, nếu tu gọi là nhẫn nhục mà chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm thì gọi là biếng nhác, nếu tu thì gọi là tinh tấn mà

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm thì gọi là loạn ý, nếu tu thì gọi là nhất tâm mà chẳng có tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm thì gọi là ngu si, nếu tu thì gọi là trí tuệ mà chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm gọi là gốc chẳng lành, nếu tu thì gọi là gốc thiện bình đẳng mà chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm gọi là không tội gốc phước, nếu tu thì gọi là trồng cội gốc đức mà chẳng tưởng kiêu mạn quen chứa nhóm gọi là pháp thế tục, nếu tu thì gọi là pháp xuất thế mà không có tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm gọi là pháp hữu vi, nếu tu thì gọi là pháp vô vi mà không tưởng kiêu mạn. Quen chứa chứa nhóm gọi là pháp tội, nếu tu thì gọi là pháp vô tội mà chẳng tưởng kiêu mạn. Quen chứa nhóm gọi là các hữu lậu, nếu tu thì gọi là vô lậu mà chẳng tưởng kiêu mạn. Đó gọi là chứa nhóm cho đến sự tuân tu là kiến chấp chẳng đấm trước, chẳng đoạn. Nếu Bồ-tát hướng về tôn chỉ của mình thì ứng hợp với các thông tuệ của Đại thừa vậy.

Lại nữa, này các Nhân giả! Nếu chẳng được đến với các thông tuệ, vì sao chẳng đến? Phải cần những gì để đến với tuệ thông mãn? Các thông tuệ thì là các tạo tác. Các thông tuệ ấy cũng không chỗ đến, cũng không có thành tựu. Các thông tuệ ấy lại là các thông tuệ, cũng không màu sắc, hình dáng, cũng không đau bệnh. Tư tưởng sinh tử là hình tướng của thức vậy. Các thông tuệ ấy cũng không phép tắc, cũng không phi pháp. Các thông tuệ ấy cũng không có bố thí. Vì sao? Vì các thông tuệ chính là Bố thí. Các thông tuệ lại không có Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Vì sao? Vì các thông tuệ chính là thánh tự nhiên. Các thông tuệ ấy không quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì các thông tuệ ấy siêu thoát ba đời. Các thông tuệ không nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, tâm thức. Vì sao? Vì đã vượt trên các cõi vậy.

Này chư vị! Chư vị muốn biết về các thông tuệ! Nếu các Bồ-tát muốn được các thông tuệ an trụ chắc chắn ở thông tuệ thì phải an trụ như thế nào? Đối với các pháp mà không chỗ trụ thì đó chính là an trụ ở các thông tuệ. Tất cả các pháp đều chẳng phải ngã sở. Tất cả các pháp đều chẳng phải ngã sở. Các thông tuệ ấy đối với tất cả các pháp không chỗ trụ chấp. Các thông tuệ ấy bình đẳng với phàm phu địa, bình đẳng với Phật địa, thì đối với tất cả cũng là bình đẳng. Các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thông tuệ ấy lại làm cho Bồ-tát chẳng phải cầu điều gì nữa. Các thông tuệ chỉ nên theo bốn đại giới mà cầu tự nhiên tạo tác hành động. Vì sao? Vì tự nhiên ấy không thể nắm bắt, tự nhiên ấy thì không có hình dạng. Ở đây pháp thiện tên gọi là “ngã”. Đối với “ngã thân” mà không có thân, không có thiện ác, không “ngã”, không thọ, không mạng, không nhân. Giả sử “ngã thân” không thể nắm bắt lại cũng không có kẻ khác thì đó cũng không hành, cũng không thật có. Dù có hình dạng thì cũng không thật, nhận thức ấy cũng không thể nắm bắt, cũng không có thật. Tuệ kia nhận thức đối với sở hữu, vô sở hữu, có thật, không thật.. Các tuệ ấy là các thông tuệ.

Khi Như Lai nói lời này, hai ngàn Thiên tử đạt được pháp Nhẫn bất khởi, một vạn hai ngàn người đều phát tâm nơi đạo Vô thượng chánh chân.

M